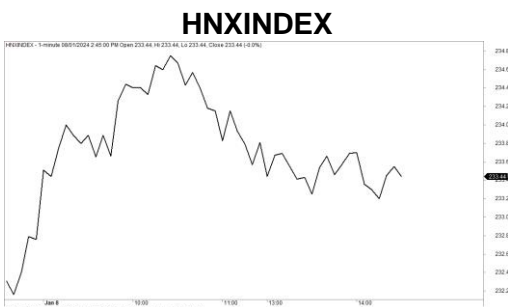


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,160.19	233.33	87.79
% ngày	0.48%	0.24%	-0.16%
% tuần	2.19%	0.74%	1.02%
% tháng	3.47%	0.61%	2.22%
% năm	9.36%	9.22%	20.75%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	19,165	1,715	727
TB 1 tuần	18,321	1,426	633
TB 1 tháng	16,298	1,602	657
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,039.62	23.33	20.09
Bán	1,298.35	26.51	19.81
Giá trị ròng	-258.73	-3.19	0.27
Độ rộng TT			
Mã Tăng	181	97	167
Mã Giảm	148	72	141
Không Đổi	85	161	595
Chỉ số chính			
P/E	13.93	19.58	17.86
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,619	307	1,066
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường cơ sở tiếp tục mạnh tăng điểm phiên thứ 4 liên tiếp. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.48% dừng tại 1160.19 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.24%, chỉ số Upcom-Index ngược chiều giảm 0.16%. Giá trị giao dịch đạt 21,598 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Độ rộng thị trường cân bằng với 181 mã tăng và 148 mã giảm trên chỉ số VN-Index. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng tiếp tục là động lực dẫn dắt đà tăng của thị trường với BID (4.27%) sau ước tính kết quả kinh doanh Q4.2023 tăng trưởng mạnh. Ngoài ra, TCB (2.71%), CTG (1.9%), SHB (1.3%) tăng giá tích cực. Sắc đỏ xuất hiện tại SSB, MSN, MWG, GVR nhưng mức giảm không đáng kể.

Nhóm vốn hóa vừa và nhỏ phân hóa rõ nét với PVD, HNG, DBC, NKG, HAG giảm giá trong khi CII (6.73%), EVF (5.26%), DXG (1.8%), ORS (5.22%), NLG (2.28%) tăng giá tích cực.

Khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 251 tỷ đồng trong đó VCI (35 tỷ), SSI (25 tỷ), MSN (160 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, MWG (31 tỷ), VPB (23 tỷ), HUT (14 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và vùng kháng cự mạnh của chỉ số VN-Index là 1,185.70 – 1,216 điểm. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp và thanh khoản vẫn sẽ duy trì ở mức cao trong những phiên tới, nhưng nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có thể sẽ xuất hiện các nhịp điều chỉnh trong những phiên tới khi chỉ số VN30 đang tiến sát gần mức kháng cự 1,180 điểm, trong khi đó dòng tiền được dự báo có thể quay trở lại nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng cao cho thấy các nhà đầu tư vẫn lạc quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1160.19	0.48%
VN30	1163.52	0.20%
VN Mid	1747.76	0.37%
VN Small	1405.48	0.73%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	233.33	0.24%
HN30	500.43	0.61%
VNX AllSh	1181.07	0.29%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	87.79	-0.16%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1039.62176	
Bán	1298.34878	
GT rỗng	258.727014	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	23.33	
Bán	26.51	
GT rỗng	-3.19	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	20.09	
Bán	19.81	
GT rỗng	0.27	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NBB	1450	6.84%
CII	1150	6.73%
TCD	380	5.43%
EVF	900	5.26%
ORS	900	5.22%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TKG	1100	10.00%
PRC	2900	9.90%
MCO	900	9.78%
TC6	600	7.23%
MBG	200	4.35%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HSV	7868806	9.69%
BOT	30158968	8.92%
FOX	0	4.08%
DSC	204835525	3.83%
TCI	95316426	2.76%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSH	-670	-6.92%
FIR	-1150	-6.76%
HSL	-540	-6.26%
CMG	-1550	-3.60%
HNG	-130	-2.44%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HTP	-1900	-10.00%
VFS	-700	-3.65%
L18	-1100	-2.61%
PVS	-500	-1.31%
NDN	-100	-0.99%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VNZ	-72452	-10.43%
HC3	-1000	-3.57%
PAS	-94	-2.24%
BIG	-139	-1.54%
KLB	-165	-1.36%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	481,779,667	
BID	253,669,398	
VHM	187,673,239	
GAS	177,308,316	
VIC	168,623,475	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
HUT	18,296,495	
PVS	18,258,312	
IDC	17,093,996	
SHS	15,206,031	
THD	13,705,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	141,604,095	
VGI	81,382,380	
MCH	64,846,741	
BSR	58,686,257	
VEA	45,488,810	

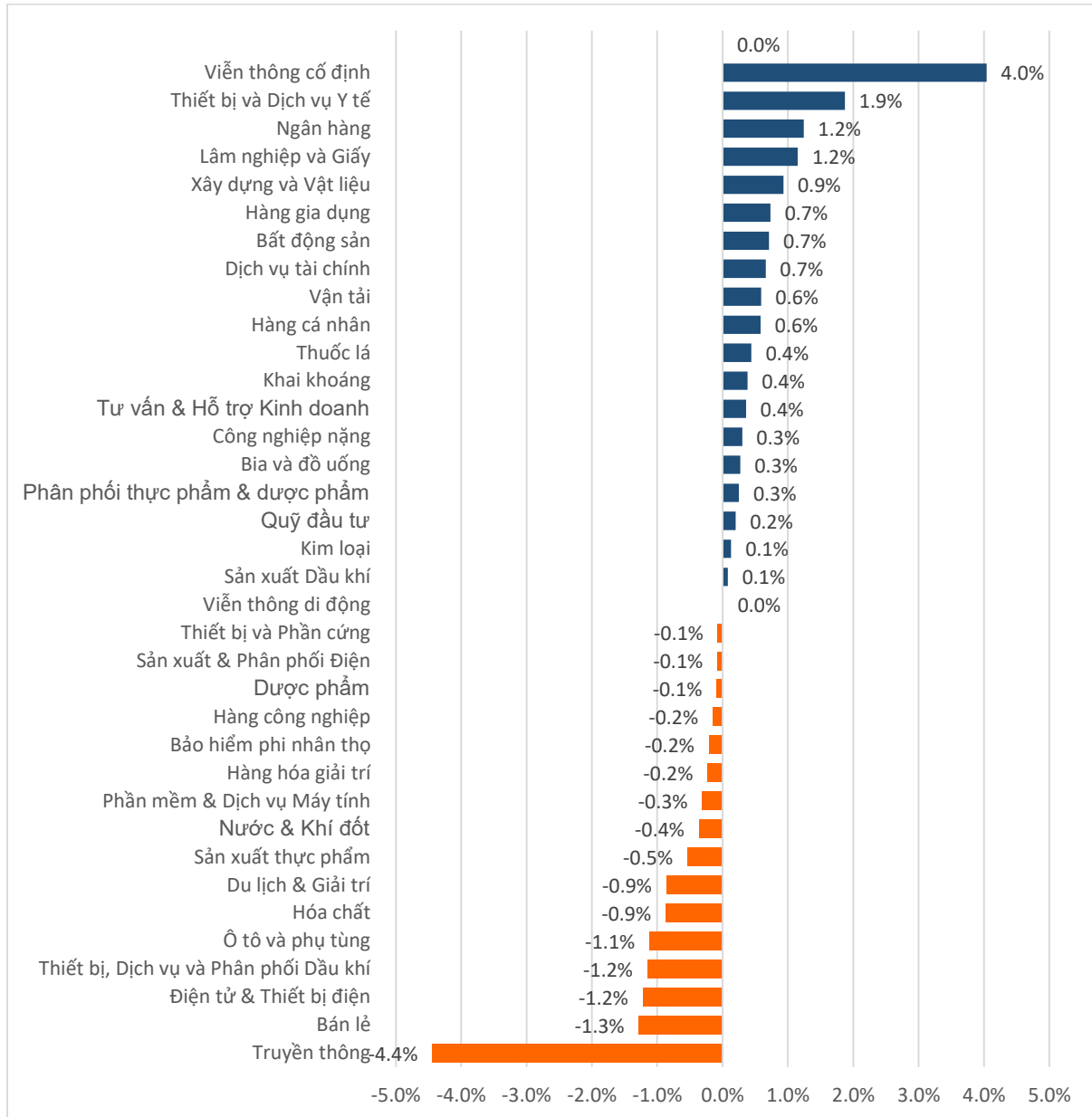
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	40,595,000	23,398,979
HPG	32,914,400	26,893,369
DIG	31,694,300	16,941,980
EIB	28,878,100	20,574,067
CII	26,800,500	6,913,835

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	339,660,978,800	19,072,117
CEO	353,826,034,600	11,381,012
HUT	154,681,553,600	7,357,134
PVS	194,190,347,800	3,523,511
MBS	94,246,241,000	3,728,456

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
CC1	667,598,500	27,609
BSR	77,948,363,000	4,296,597
TCI	18,037,902,200	679,511
SBS	16,402,786,700	1,313,312
BCR	17,130,428,200	0

Nguồn: FinProX & YSVN

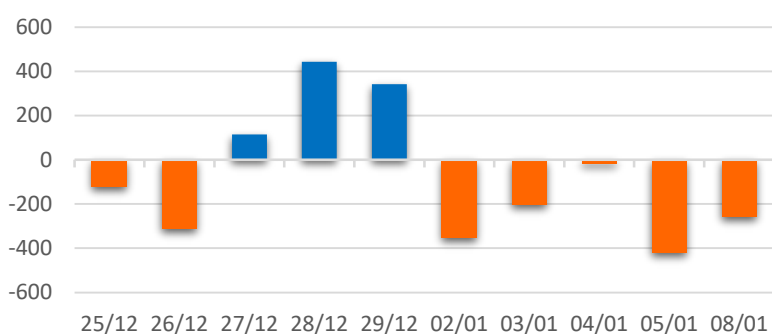
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

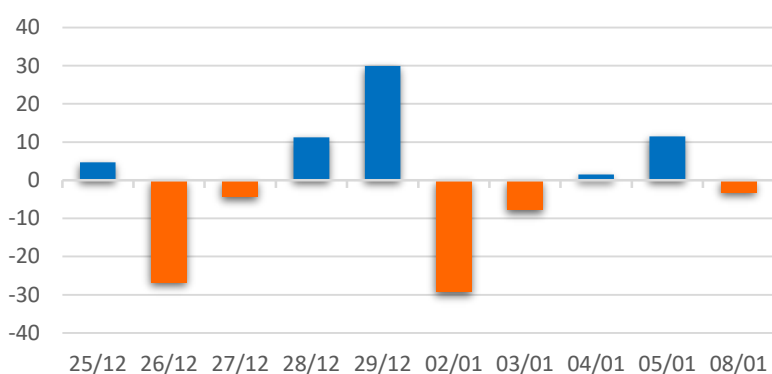
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VCB	63,526	FUEVFNVD	-181,505
OCB	43,543	MSN	-58,655
NLG	41,740	KBC	-52,386
DIG	25,383	DBC	-40,512
APG	23,421	VNM	-36,834

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

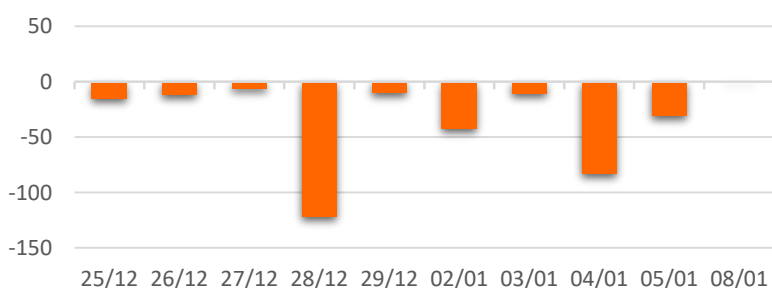
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CEO	1,592	SHS	-5,387
MBS	1,382	BVS	-978
IDC	732	TIG	-661
TNG	705	PVS	-526
DTD	353	NVB	-321

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	3,162	QNS	-6,733
VEA	2,846	ABI	-2,594
GDA	2,358	TV6	-290
BSR	957	ICC	-145
NAB	243	PHP	-81

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFVND	265,985	EIB	121,327
ACB	35,920	FUESSVFL	23,179
STB	25,119	GMD	10,368
PLX	22,357	PNJ	10,125
ASM	19,325	CTG	8,925

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

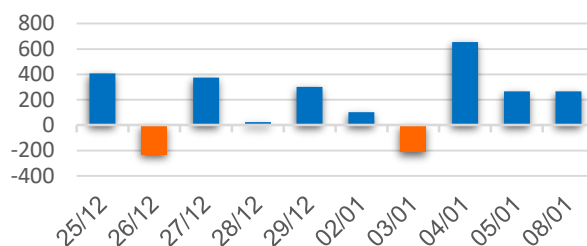
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	5,099		
PVS	1,876		
L18	366		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

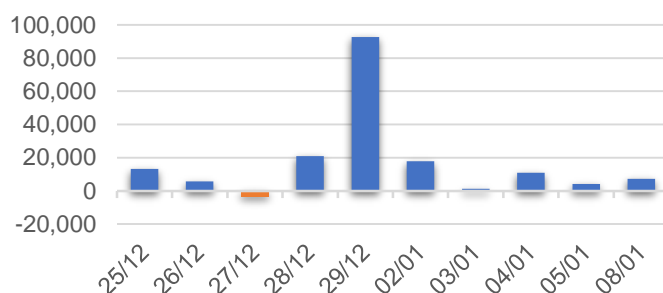
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VGI	797.34	BSR	2,079
		GDA	262
		VGT	142

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

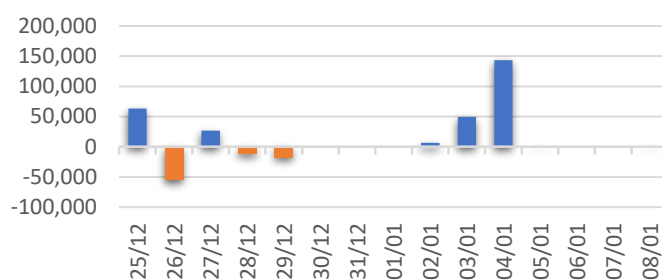
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



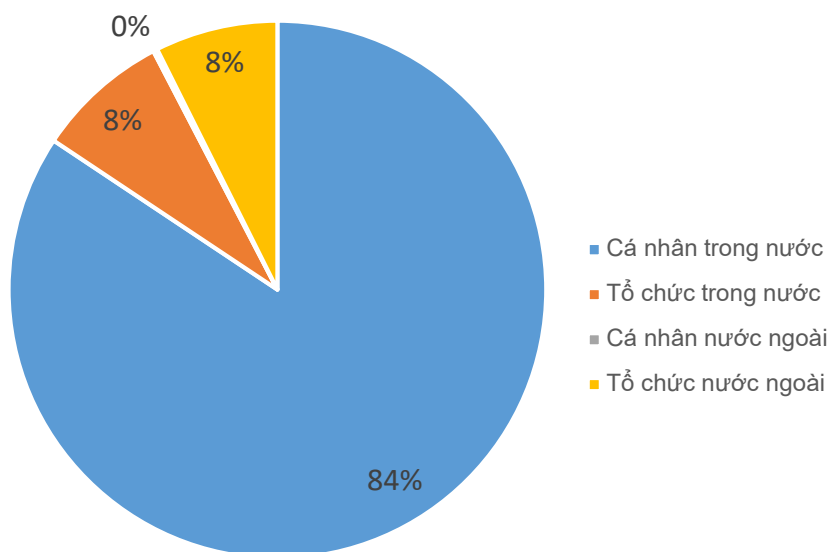
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN

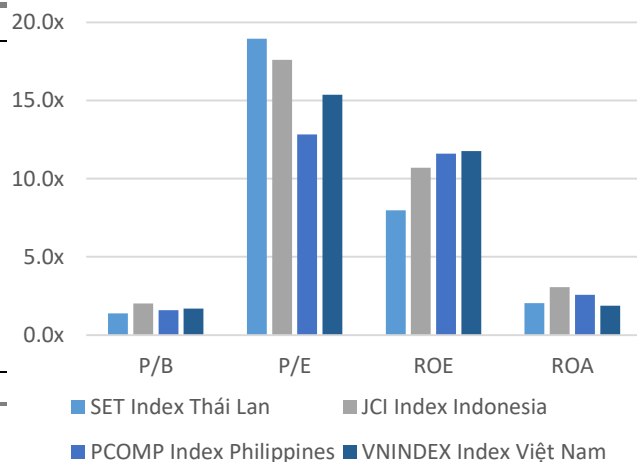
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.6x	1.7x
P/E		18.9x	17.6x	12.8x	15.4x
ROE	%	7.97	10.71	11.60	11.76
ROA	%	2.04	3.07	2.58	1.88
Vốn hóa	Tỷ USD	501.82	760.30	165.42	191.55
GTGD	Tỷ USD	1.28	0.56	0.06	0.62
LS cổ tức	%	3.20	3.37	2.56	1.77

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written